

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CON CUÔNG  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/5/2024 “V/v Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lộc Văn Việt.

Bà Phạm Thị Anh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Lô Thị H**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Cảnh Đ**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C1. Địa chỉ: Số A, phố L, H, H, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Việt N, sinh năm 1980. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách huyện C1, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Việt N: Ông Trần Khắc C, sinh năm 1987 – Phó Giám đốc. Có đơn xin vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Lô Thị H:* Ông

Phạm Thế K - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 18/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lô Thị H trình bày:*

- Về tình cảm: Chị Lô Thị H và bị đơn anh Nguyễn Cảnh Đ kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 3 năm 2007 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp. Anh Đ thường xuyên rượu bia, cờ bạc, lô đề, đánh đập, hành hạ chị và các con, nhiều lần đã đuổi vợ con ra khỏi nhà. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, anh Đ thường xuyên chửi bới và đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà vì vậy từ năm 2023 cho đến nay, vợ chồng chị không còn sống chung với nhau, chị và các con về nhà anh trai để sinh sống. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Cảnh Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh Đ có 04 người con chung tên Lô Thị Nguyễn T1, sinh ngày 17/02/2009; Lô Thị Nguyễn Hoài T2, sinh ngày 13/10/2011; Lô Nguyễn G, sinh ngày 30/9/2016 và Lô Nguyễn Cảnh S, sinh ngày 19/8/2019. Hiện nay các cháu T1, T2, G, S đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 04 con Lô Thị Nguyễn T1, Lô Thị Nguyễn Hoài T2, Lô N, Lô Nguyễn Cảnh S và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lô Thị H và anh Nguyễn Cảnh Đ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lô Thị H và anh Nguyễn Cảnh Đ có vay nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1, tỉnh Nghệ An 67.000.000 đồng. Ly hôn chị H đồng ý trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1, tỉnh Nghệ An số tiền trên và chịu trả lãi suất phát sinh hàng tháng theo Hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

*\* Trong đơn quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Cảnh Đ trình bày:*

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Cảnh Đ và chị Lô Thị H kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 3 năm 2007 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn

là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, suy nghĩ của hai vợ chồng không hợp nhau. Từ năm 2012 chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, không còn quan tâm chăm sóc chồng con. Nay chị Lô Thị H yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Cảnh Đ đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 04 người con chung tên Lô Thị Nguyễn T1, sinh ngày 17/02/2009; Lô Thị Nguyễn Hoài T2, sinh ngày 13/10/2011; Lô Nguyễn G, sinh ngày 30/9/2016 và Lô Nguyễn Cảnh S, sinh ngày 19/8/2019. Hiện nay các cháu T1, T2, G, S đang do anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con Lô Thị Nguyễn T1 và Lô Nguyễn Cảnh S; giao cháu Lô Thị Nguyễn Hoài T2 và cháu Lô Nguyễn G cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Cảnh Đ và chị Lô Thị H tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Cảnh Đ và chị Lô Thị H có vay nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1, tỉnh Nghệ An 67.000.000 đồng. Ly hôn anh yêu cầu chị Lô Thị H trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1, tỉnh Nghệ An số tiền trên và chịu trả lãi suất phát sinh hàng tháng theo Hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

*\* Trong đơn quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách và xã hội huyện C1 trình bày: Chị Lô Thị H và anh Nguyễn Cảnh Đ có vay nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách và xã hội huyện C1 67.000.000 đồng. Nay chị H và anh Đ ly hôn, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách và xã hội huyện C1 yêu cầu chị Lô Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán, trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách và xã hội huyện C1 67.000.000 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014: Xử cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Cảnh Đ; Về con chung: Giao con chung Lô Thị Nguyễn T1, sinh ngày 17/02/2009; Lô Thị Nguyễn Hoài T2, sinh ngày 13/10/2011; Lô Nguyễn G, sinh ngày 30/9/2016 và Lô Nguyễn Cảnh S, sinh ngày 19/8/2019 cho chị Lô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Cảnh Đ; Về tài sản chung: Chị Lô Thị H và anh Nguyễn Cảnh Đ tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét; Về nợ chung: Chị Lô Thị H phải trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1, tỉnh Nghệ An 67.000.000 đồng và chịu trả lãi suất phát sinh hàng tháng theo Hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Về án phí: Các đương sự thuộc hộ cận nghèo, đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Tòa án miễn án phí cho các đương sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lô Thị H trình bày: Tình cảm hôn nhân giữa chị H và anh Đ không hạnh phúc vì anh Đ thường xuyên đánh đập, không quan tâm đến gia đình và vợ, con, vợ chồng ly thân đã lâu. Nay đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H và anh Đ được ly hôn; Xem xét về điều kiện nuôi con thấy rằng chị H có đủ điều kiện để chăm sóc và giáo dục con vì vậy để đảm bảo sự ổn định tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống của con nên việc giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại bản Đ, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã T, huyện C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy chị Lô Thị H và anh Nguyễn Cảnh Đ kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 3 năm 2007 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, anh Đ thường xuyên rượu bia, cờ bạc, lơ đãng, đánh đập, hành hạ chị và các con, nhiều

lần đã đuổi vợ con ra khỏi nhà. Tại phiên tòa anh Đ thừa nhận vợ chồng anh có mâu thuẫn, là do quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau, chị H ngoại tình với người đàn ông khác, không quan tâm tới chồng con.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng chị H và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Đ là người hay uống rượu bia, đánh đập vợ con, anh Đ là đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng đã bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính. Chị H và anh Đ không còn tôn trọng nhau, không chăm lo cho cuộc sống hôn nhân, không quan tâm và không còn tình cảm với nhau. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân. Như vậy, chị H và anh Đ đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng. Xét thấy, giữa chị H và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 04 người con chung tên là Lô Thị Nguyễn T1, sinh ngày 17/02/2009; Lô Thị Nguyễn Hoài T2, sinh ngày 13/10/2011; Lô Nguyễn G, sinh ngày 30/9/2016 và Lô Nguyễn Cảnh S, sinh ngày 19/8/2019. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi các cháu T1, T2, G, S và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Theo xác minh tại địa phương, anh Nguyễn Cảnh Đ là người thường xuyên uống rượu bia, đánh đập vợ con, gây rối trật tự ở địa phương và đã bị xử phạt về vi phạm hành chính. Anh Đ làm lao động tự do (phụ hồ), công việc không ổn định lúc có lúc không, thu nhập thấp không đủ nuôi sống bản thân, lại có hành vi bạo lực gia đình, hành hạ đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà, mẹ con chị H phải đi ở nhà anh trai và chị dâu bên ngoại, còn đối với chị H là lao động tự do có thu nhập bình quân mỗi tháng 8 đến 9 triệu đồng /01 tháng, về chỗ ở chị H đang trong quá trình xây dựng nhà tại đất vườn của bố mẹ đẻ chị H.

Như vậy nguyện vọng nuôi các con của chị H là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, đồng thời theo nguyện vọng của con trên 07 tuổi là được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, cháu S còn dưới 36 tháng tuổi. Xem xét về điều kiện nuôi con thấy rằng chị H có đủ điều kiện để chăm sóc và giáo dục con. Mặt khác để đảm bảo sự ổn định tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống của con nên việc giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu T1, T2, G và S đủ 18 tuổi, trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ do chị H không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Do chị Lô Thị H và anh Nguyễn Cảnh Đ tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Lô Thị H tự nguyện trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1, tỉnh Nghệ An 67.000.000 đồng và chịu trả lãi suất phát sinh hàng tháng theo Hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[6] Về án phí: Các đương sự thuộc hộ cận nghèo, đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho các đương sự.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Cảnh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Lô Thị Nguyễn T1, sinh ngày 17/02/2009; Lô Thị Nguyễn Hoài T2, sinh ngày 13/10/2011; Lô Nguyễn G, sinh ngày 30/9/2016 và Lô Nguyễn Cảnh S, sinh ngày 19/8/2019 cho chị Lô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Cảnh Đ. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Anh Nguyễn Cảnh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Nguyễn Cảnh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Lô Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Cảnh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nợ chung: Chị Lô Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1, tỉnh Nghệ An số tiền 67.000.000 đ (Sáu mươi bảy triệu đồng) và trả lãi suất phát sinh hàng tháng theo Hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn dân sự sơ thẩm cho chị Lô Thị H và án phí nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Cảnh Đ và chị Lô Thị H.

Trả lại cho chị Lô Thị H số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000605 ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Con Cuông
- Chi cục THADS H. Con Cuông
- UBND xã Thạch Ngàn;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hà Văn Hải**

